

Số: /KH-SKHCN

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ được giao nhiệm vụ xây dựng Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đến nay Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đang hoàn thiện các thủ tục tiến hành xây dựng. Các văn bản, kế hoạch của Ban chỉ đạo chuyển số tỉnh, Sở đều thực hiện đầy đủ.

Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1615/KH-SKHCN ngày 18/10/2021 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Đã thực hiện tuyên truyền đến tận công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở. Cập nhật thông tin chuyển đổi số lên chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử Sở, tạo Banner tuyên truyền.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

1.2. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

a) Kết quả đạt được: Đã thực hiện tuyên truyền đến tận công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở

b) Tồn tại, hạn chế: Không

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Ban Chấp hành Đảng ủy Sở ban hành Chương trình hành động số 08-Ctr/ĐU ngày 28/2/2022 về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch số 264/KH-SKHCN ngày 11/3/2022 về thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong Sở hoạt động ổn định, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện công tác chuyên môn trên môi trường mạng. Trang bị đầy đủ máy tính làm việc cho công chức, viên chức; màn hình tivi lớn; camera giám sát được lắp tại cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị.

b) Tồn tại, hạn chế: Phòng họp trực tuyến chưa được xây dựng đảm bảo.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Duy trì, cập nhật 5 cơ sở dữ liệu chuyên ngành KH&CN.

b) Tồn tại, hạn chế: Còn 02 cơ sở dữ liệu offline

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

Đề xuất cơ sở dữ liệu quản lý nhiệm vụ KH&CN kết nối cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

- Phân công cán bộ chuyên trách tại phòng Thông tin, thống kê KH&CN và Đội mới sáng tạo.

- Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên đổi số.

- Công chức, viên chức có chứng chỉ CNTT theo chuẩn quy định, cơ bản đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Cán bộ chuyên trách chưa đáp ứng tiêu chuẩn về CNTT

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Xây dựng bảo đảm an toàn thông tin mạng trong Kế hoạch CNTT/ chuyển đổi số hàng năm.

- Công tác an ninh, an toàn thông tin cơ bản được đảm bảo. Tiến hành cài đặt phần mềm diệt virus Bkav quản lý tập trung tại cơ quan Văn phòng Sở và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các bản vá lỗi. Ngăn chặn các mã độc tấn công từ bên ngoài. Thường xuyên sao lưu và khắc phục lỗi hỏng trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tham gia các lớp Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng.

b) Tồn tại, hạn chế: Chưa có hệ thống tường lửa bảo vệ mạng Lan

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

- Đạt gần 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được số hóa, điều hành, trao đổi trên môi trường mạng. 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh. 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật và tối mật) được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau.

- Thực hiện các giao dịch, thanh toán hồ sơ chứng từ trực tuyến đối với các TTHC Kho bạc Nhà nước công bố thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Vẫn còn một số ít văn bản đến bằng giấy chưa được số hóa.

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được:

- Xây dựng cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh.

- Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh (Sàn online) được duy trì; công nghệ, thiết bị mới được cập nhật thường xuyên.

- Công chức, viên chức và người lao động tích cực triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Tồn tại, hạn chế: Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến chủ yếu thực hiện khâu trung gian kết nối, vì vậy kinh phí thu được từ sàn không có.

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chính sách, chủ trương, các lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong đời sống xã hội, đặc biệt là ứng dụng dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức quán triệt, phổ biến, chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, giúp người dân đỡ tốn công sức và chi phí đi lại

11. Kinh phí thực hiện: (Danh mục các dự án theo phụ lục đính kèm)

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*
- *Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;*
- *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*
- *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*
- *Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;*
- *Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;*
- *Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0;*
- *Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”;*
- *Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Hà Tĩnh*
- *Văn bản số 4205/UBND-NC ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố và triển khai sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh trong năm 2022;*

II. MỤC TIÊU

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về xây dựng chính quyền số trong hoạt động của Cơ quan, đảm bảo thực hiện lộ trình xây dựng chính quyền số theo khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh 2.0. Ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác chuyên môn, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong toàn Sở KH&CN.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho công chức, viên chức, người dân.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

Tiến hành rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản nhằm xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số và dữ liệu số

Tiếp tục đầu tư đồng bộ trang thiết bị CNTT cho công chức, viên chức làm việc.

Duy trì, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

4. Nền tảng số

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số. Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Triển khai ứng dụng các nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh công bố.

5. Nhân lực số

Đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo; đào tạo chuyên trách CNTT; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; tham gia, ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến;....

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

6.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay

đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

6.4. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

- Quản trị, vận hành tốt hệ thống mạng; hỗ trợ kỹ thuật máy tính, mạng máy tính tại Văn phòng, các đơn vị cấp 2 nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hoạt động tốt đáp ứng kịp thời việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác chuyên môn;

- 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được số hóa, điều hành, trao đổi trên môi trường mạng. 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh; trên 75% TTHC có phát sinh hồ sơ được nộp và giải quyết trực tuyến. 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật và tối mật) được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau

- Văn bản phục vụ cuộc họp được cung cấp dưới dạng văn bản điện tử cho các đại biểu trước cuộc họp nhằm giảm thời gian đọc báo cáo và tăng thời gian thảo luận trong các cuộc họp tập trung. Tổ chức phòng họp trực tuyến đối với những cuộc họp đủ điều kiện tạo phòng họp.

- Thực hiện quy trình ký số văn bản theo đúng quy định, bảo đảm tất cả các bản đến, đi (trừ văn bản mật) được ký số;

- Thực hiện quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý, lưu trữ tài liệu điện tử theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, của Bộ KH&CN;

- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong cơ quan văn phòng cũng như các đơn vị cấp hai trực thuộc;

- Duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ; trang thông tin điện tử Năm Hà Tĩnh;

- Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng các ứng dụng nhằm đảm bảo tính thống nhất, triệt để, trách nhiệm và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin;

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh khi có yêu cầu.

- Kết nối Mạng thông tin KH&CN (VinaREN); các cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; CSDL tài liệu KH&CN Việt Nam; CSDL nhiệm vụ KH&CN Việt Nam; CSDL IEEE Xplore Digital Library; CSDL tạp chí hóa học Hoa Kỳ ACS; CSDL ISIKNOWLEDGE; CSDL SpringerLink; CSDL Proquest Central; CSDL IOP Science; CSDL tạp chí TAYLO&FRANCIS;

- Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin tại Sở KH&CN nhằm tập hợp, cập nhật, chia sẻ, trao đổi, công khai thông tin;

- Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu quản lý nhiệm vụ KH&CN; CSDL quản lý đo lường; CSDL phương tiện đo lường; CSDL hiện trạng công nghệ trên địa bàn tỉnh; CSDL an toàn bức xạ;

- Xây dựng mới các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại địa phương; phối hợp thực hiện các CSDL chuyên ngành do Bộ KH&CN triển khai.

8. Kinh tế số

- Cập nhật các thông tin, trang thiết bị mới lên Sàn Giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh (Sàn online). Cung cấp, giải đáp, hướng dẫn tra cứu thông tin công nghệ, thiết bị theo yêu cầu;

- Xây dựng, cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh.

9. Xã hội số

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho công chức, viên chức. Tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền trên các kênh thông tin của Sở và phối hợp với cơ quan báo, đài xây dựng các chuyên đề hàng tuần, tháng về ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất và đời sống; Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN; cập nhật, tra cứu công truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh. Tuyên truyền các văn bản quy định về an ninh, an toàn thông tin; các giải pháp phòng ngừa, bảo vệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở.

- Hoàn thiện các quy chế, quy định về ứng dụng CNTT tại cơ quan, phục vụ người dân và dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, BCCI thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN.
- Phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh giới thiệu, chuyển giao, cung cấp các sản phẩm dịch vụ số.
- Trung gian giới thiệu các công nghệ, thiết bị số trên Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục nhiệm vụ KH&CN ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối hàng năm

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Thông qua cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh, tìm kiếm, các dự án chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng hỗ trợ ươm tạo, phát triển.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Đưa danh mục chi ngân sách cho công nghệ thông tin vào dự toán chi thường xuyên. Dành kinh phí đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.
- Có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Huy động xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp.
- Tổng kinh phí dự kiến: 2.550.000.000 đồng

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (VNĐ)	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Xây dựng phần mềm Đánh giá tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	480.000.000	2023
2	Xây dựng và áp dụng hệ thống ISO điện tử tại 05 cơ quan hành chính nhà nước	1.000.000.000	2023
3	Duy trì và phát triển Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh	500.000.000	2023
4	Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử, Sàn giao dịch điện tử	150.000.000	Hàng tháng

5	Trang bị, bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng CNTT	250.000.000	Thường xuyên
6	Xây dựng phòng họp trực tuyến	100.000.000	2023
7	Mua phần mềm diệt virus	25.000.000	Năm/lần
8	Phí duy trì internet	20.000.000	Năm
9	Đào tạo, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCC và cán bộ phụ trách công tác CNTT	25.000.000	Theo kế hoạch của tỉnh và Sở TT&TT
Tổng		2.550.000.000	

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, triển khai thực hiện; Theo dõi, tổng hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch và báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định. Huy động mọi nguồn lực phục vụ chuyển đổi số năm 2023, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương, của tỉnh, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, các dịch vụ, nhiệm vụ KH&CN phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Giao phòng Thông tin - Thống kê khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai hoàn thành các mục tiêu, nội dung kế hoạch, định kỳ báo cáo Giám đốc Sở theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Giám đốc, các PGĐ Sở; (b/c)
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, TTTKĐMST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Trọng Bình

**PHỤ LỤC DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI
NĂM 2022**

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ (VNĐ)	KẾT QUẢ, GIẢI NGÂN KINH PHÍ
1	Xây dựng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Hà Tĩnh	1.449.600.000	Đến nay đang hoàn thiện các thủ tục
2	Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử, Sàn giao dịch điện tử	150.000.000	Hoàn thành
3	Trang bị, bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng CNTT của Sở	250.000.000	Hoàn thành
4	Mua phần mềm diệt virus	25.000.000	Cài đặt phần mềm diệt virus Bkav Pro tập trung
5	Phí duy trì internet	20.000.000	Hoàn thành
6	Đào tạo, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCC và cán bộ phụ trách công tác CNTT	25.000.000	Hoàn thành